

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Thiện

2. Bà Vừ Thị Sùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 05/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Sinh A D (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1992, tại huyện SH, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Bản HM, xã NC, huyện NN, tỉnh LC; nghề nghiệp: làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sinh Sáu L, sinh năm 1943 và bà Sùng Thị P, sinh năm: 1946; vợ: Thảo Thị L (đã chết); bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/09/2020. Có mặt.

2. Mùa A B (tên gọi khác: không), sinh năm 2001 tại huyện NN, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Bản NK, thị trấn NN, huyện NN, tỉnh LC; nghề nghiệp: làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Xi P (đã chết) và bà Hạ Thị X, sinh năm: 1961; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/09/2020. Có mặt.

3. Sùng A PH (tên gọi khác: không), sinh ngày 13/3/1999 tại huyện SH, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Bản HM, xã NC, huyện NN, tỉnh LC; nghề nghiệp: làm ruộng,

nương; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Ch - sinh năm 1965 và bà Ly Thị X, sinh năm: 1968; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/09/2020. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sinh A D : Ông Bùi Đình M. Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A PH: Ông Phùng Việt H. Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bị hại: ông Hồ A C - sinh năm 1982; chị Vũ Thị P - Sinh năm 1985, Cùng trú tại: Bản HX, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Sinh Sầu L - Sinh năm: 1943; Nơi cư trú: Bản HM, xã NC, huyện NN, tỉnh LC. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Trần Văn D, sinh năm 1975, Nơi cư trú: Bản NC, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Ông Vì Văn C, sinh năm 2001, Nơi cư trú: Bản H, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Ông Lê Văn Th - sinh năm 1965, Nơi cư trú: Chợ trung tâm, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền chi tiêu cá nhân, trưa ngày 04/9/2020, Sinh A D gặp Mùa A B và Sùng A PH ở thị trấn NN, tỉnh LC. D rủ B và PH đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền chia nhau thì B và PH đồng ý. D điều khiển xe máy BKS 25B1- 484.18 chở B và PH đi đến thị xã ML, tỉnh Điện Biên, vì sợ Cảnh sát giao thông nên cả 03 người thống nhất để PH ở lại thị xã ML chơi Game còn D cùng B đi về huyện MC, tỉnh Điện Biên để lấy trộm xe máy. Trên đường đi B nói với D mua một chiếc kìm để nếu lấy trộm được xe thì sẽ cắt dây điện của xe máy nối lại cho xe nổ máy. Khi đến chợ MC, D mua một chiếc kìm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D cùng B đi đến bản Huổi Xuân, xã Na Sang, huyện MC thì phát hiện gia đình anh Hồ A Công có 03 chiếc xe máy dựng ở hiên nhà, D và B thống nhất sẽ vào lấy một chiếc xe máy. Do lúc đó sợ chủ nhà chưa ngủ say nên D và B chờ đến khoảng 00 giờ ngày 05/9/2020 thì cùng nhau lén lút, bí mật vào lấy chiếc xe máy Sirius BKS 27V1- 041.47 trị giá 8.000.000 đồng của gia đình anh Công. B trực tiếp vào dắt chiếc xe máy BKS 27V1- 041.47 rồi điều khiển xe thả cho trôi dốc. Khi đến gần đường Quốc lộ 12 thì D đưa chiếc kìm cho B để B cắt dây điện ở ổ khóa xe máy BKS 27V1- 041.47 nối lại với nhau làm xe máy nổ. B, D mỗi người đi một xe về thị xã ML, giấu xe máy BKS 27V1- 041.47 ở bụi cây ven đường và vứt một số giấy tờ trong cốp xe ra ngoài rồi cùng đi xe máy của D đến quán Game chỗ PH đang ngồi đợi. D và B nói cho PH biết đã lấy trộm được một chiếc xe máy. Ba người cùng ở lại quán Game và thống nhất sẽ đi làm chìa khóa xe

máy trộm được để mang xe đi bán. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, D điều khiển xe máy của D chở PH đến chỗ giấu xe rồi D trực tiếp mang xe đi làm chìa khóa còn PH điều khiển xe máy của D quay về chỗ B đứng đợi ngoài đường. Sau khi làm được chìa khóa, D, B, PH thống nhất D mang xe đi bán nếu người mua có hỏi về giấy đăng ký xe thì phải nói “giấy tờ vợ đang cầm sẽ mang xuống sau” để họ tin thì mới mua xe. D mang xe vào quán của anh Trần Văn Dương hỏi bán xe, anh Dương trả giá 4.000.000 đồng, D đồng ý bán, nhưng không có đăng ký xe lên Dương không mua. Sau đó, D điều khiển xe máy BKS 27V1- 041.47 còn B và PH điều khiển xe máy của D về thị trấn NN, tỉnh LC giấu xe máy ở khu vực đường gần thủy điện NN. Để tránh người khác phát hiện ba người thống nhất tháo biển số xe BKS 27V1- 041.47 vứt đi, D và B là người tháo biển số xe còn B là người vứt biển số xe. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/9/2020, D điều khiển xe máy BKS 25B1- 484.18 của D, còn B điều khiển xe máy BKS 27V1- 041.47 chở PH đến xã Mường Mô, huyện NN chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì Sinh A D1 là anh trai D gọi cho D hỏi có phải D đi trộm xe máy không, công an đến làm việc. Khi đó D, B, PH biết việc lấy trộm xe máy đã bị phát hiện nên cả ba người thống nhất mang xe máy BKS 27V1- 041.47 ra cầu PM, thuộc xã MM, huyện NN, tỉnh LC vứt xuống sông Đà.

Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐG, ngày 07/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 9/2020 chiếc xe máy hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen bạc, số khung, số máy: 037366; Số đăng ký 0004798 mua ngày 18/01/2013 có giá 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-MC ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sinh A D, Mùa A B, Sùng A PH về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52/BLHS để xử phạt:

Bị cáo Sinh A D từ 7 tháng đến 10 tháng tù, xử phạt bị cáo Mùa A B từ 7 tháng đến 10 tháng tù, xử phạt bị cáo Sùng A PH từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối các với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và bị hại.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sinh A D, Sùng A PH. Bị cáo Mùa A B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Sinh A D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận tại bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, vợ mất sớm, có con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54/BLHS xử phạt bị cáo ở dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị không áp dụng đối với bị cáo vì đây chỉ là hành vi che giấu tội phạm.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A PH không tranh luận về tội danh. Về các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo có thân nhân tốt, ăn năn, hối cải, không phải là chủ mưu mà bị rủ rê, hậu quả tội phạm đã được khắc phục để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Người bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến: Về tài sản ông Sùng Sáu Lồng là bố đẻ của bị cáo Sùng A D đã đứng ra thỏa thuận ông Lồng thay các bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5 triệu đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người bị hại đề nghị xem xét, tạo điều kiện để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Sinh Sáu Lồng bố đẻ của bị cáo Sinh A D đã tự nguyện đền bù cho người bị hại 5.000.000 đồng, tại phiên tòa ông Lồng giữ nguyên yêu cầu là bồi thường cho cả 3 bị cáo và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại cho mình số tiền trên, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến nào khác.

Những người làm chứng không có mặt Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người làm chứng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí không phản đối lời khai của những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Sinh A D, Mùa A B, Sùng A PH đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, kết luận định giá tài sản. Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng Trần Văn Dương, Vi Văn

Công, Lê Văn Thắng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận. Đêm ngày 04/9/2020 đến rạng sáng ngày 05/9/2020, tại gia đình anh Hồ A Công ở bản Huồi Xuân, xã Na Sang, huyện MC, tỉnh Điện Biên, bị cáo Sinh A D, Mùa A B, Sùng A PH có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy SIRIUS BKS 27V1- 041. 47 trị giá 8.000.000 đồng của gia đình anh Hồ A Công, mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản* ” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Sinh A D, Mùa A B, Sùng A PH là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận các bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Hồ A C, hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn 2 huyện MC, huyện NN, tỉnh LC. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

Vụ án có tính đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, trong đó Sinh A D là người chủ mưu và cũng là người trực tiếp cùng Mùa A B thực hiện hành vi, Mùa A B là người thực hành tích cực, còn Sùng A PH là người giúp sức vì cùng tham gia thống nhất việc đi lấy trộm xe máy bán lấy tiền chia nhau, thống nhất cách để D nói với người mua xe trước khi mang xe máy đi bán và cùng tham gia tiêu hủy vật chứng khi biết hành vi bị phát hiện. Do vậy cần áp dụng Điều 17, Điều 58/BLHS khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sau đó cùng có thủ đoạn lừa dối để bán xe, tháo biển số xe và tiêu hủy vật chứng bằng cách vứt chiếc xe đã lấy trộm xuống sông sâu, hiện nay cơ quan điều tra chưa truy tìm lại được, hành vi trên của các bị cáo gây khó khăn cho quá trình điều tra và nhằm mục đích để che giấu tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, tài sản lấy trộm không thu hồi được nhưng các bị cáo đã có tác động tích cực đến gia đình để bồi thường cho bị hại, đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Tuổi đời các bị cáo còn trẻ, bị cáo Sinh A D có con còn nhỏ. Các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, có bị cáo không được đi học do vậy nhận thức về pháp luật có phần hạn chế.

Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm b, s, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sinh A D, Sùng A PH có căn cứ nên cần chấp nhận một phần.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập phụ thuộc vào ruộng, nương, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Sùng A PH, Sinh A D không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là vợ, chồng anh Hờ A C trong giai đoạn điều tra đã thống nhất, thỏa thuận với gia đình các bị cáo và đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, đồng thời không yêu cầu đề nghị các bị cáo bồi thường thêm. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh chị vẫn giữ nguyên ý kiến là không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của người bị hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Sùng Sáu L đã bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho các bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông đã bồi thường cho cả ba bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên, các bị cáo đều nhất trí.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc thỏa thuận trên không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án.

5. Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, đỏ, biển kiểm soát 25B1 - 48.418, số khung 1340JY063726, số máy E3S1E101381 cùng 01 đăng ký xe số 038611 mang tên Sinh A D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe máy số 02872685 mang tên Sinh A D (kèm 01 chìa khóa); 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 chiếc điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc tua vít loại hai đầu bằng kim loại có chiều dài 13 cm; 01 biển kiểm

soát 27V1 - 041.47; 01 giấy đăng ký xe máy số 004798 mang tên Hồ A Đà là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo Sinh A D 01 ví giả da màu vàng nhãn hiệu BOSS bên trong có 02 giấy phép lái xe (hạng A1 + hạng C1) và số tiền 118.000 đồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu NAPOLI màu đỏ đen đã qua sử dụng.

6. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Sinh A D và Sùng A PH đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Sinh A D, Sùng A PH; Trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại vì vậy bị cáo Mùa A B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng buộc bị cáo Mùa A B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Sinh A D, Mùa A B, Sùng A PH phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sinh A D 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Xử phạt bị cáo Mùa A B 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020.

Xử phạt bị cáo Sùng A PH 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Sinh A D, Mùa A B, Sùng A PH theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48/BLHS; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589/BLDS. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các bị cáo về việc: ông Sinh Sáu L - Sinh năm: 1943; Nơi cư trú: Bản HM, xã NC, huyện NN, tỉnh LC (bố đẻ bị cáo Sinh A D) bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác, ông Sinh Sáu L không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, đỏ, biển kiểm soát 25B1 - 484.18, số máy E3S1E101381, số khung 1340JY063726 cùng 01 đăng ký xe số 038611 mang tên Sinh A D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe máy số 02872685 mang tên Sinh A D (kèm 01 chìa khóa xe); 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 chiếc điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tua vít loại hai đầu bằng kim loại có chiều dài 13 cm; 01 biển kiểm soát 27V1 - 041.47; 01 giấy đăng ký xe máy số 004798 mang tên Hồ A Đà.

- Trả lại bị cáo Sinh A D 01 ví giả da màu vàng nhãn hiệu BOSS bên trong có 02 giấy phép lái xe (hạng A1 + hạng C1) và số tiền 118.000 đồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu NAPOLI màu đỏ, đen đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 29/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Sinh A D, Sùng A PH; Bị cáo Mùa A B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc Mùa A B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2020). Người bị hại được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS huyện MC;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã xã NC, huyện NN, tỉnh LC;
- UBND thị trấn NN, huyện NN thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hưng